TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2026/HSST
Ngày 26-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Châu Phúc và bà Lê Bích Thuận.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên toà***: Bà Trương Thị Khánh Linh- Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lò Văn T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2000; nơi cư trú: Bản Chộ Muông, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Lò Văn Xiên, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1971; nơi cư trú: Bản Chộ Muông, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Anh Tòng Văn Tỉnh, sinh năm 1975; nơi cư trú: Bản Phổng Lăng, xã TC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Thuận Châu

- Bị cáo: Tòng Văn L- Sinh năm 1996.

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Sộng A Dỉ, ông Mùi Văn Quân - Cán bộ, chiến sỹ Phân trại tạm giam Thuận Châu. Có mặt.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân khu vực 2- Sơn La và tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Thuận Châu xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Tòng Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1996 tại xã TC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P (trước là bản L), xã TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn T, sinh năm 1975 và bà Lò Thị L, sinh năm 1975; bị cáo có vợ là Lò Thị Hoan, sinh năm 1998 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 4 năm 2026. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 07/4/2026, Tổ công tác phòng chống tội phạm Công an xã TC, tỉnh Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực bản Phổng Lăng (trước là bản Lăng Luông), xã TC, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Tòng Văn L có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Tòng Văn L khai là Heroine);

01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa 06 (sáu) gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói có chứa chất bột cục màu trắng và 01 mảnh dạng nén màu hồng nghi là Heroine và hồng phiến (theo Tòng Văn Lkhai là Heroine và hồng phiến);

01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng và 05 viên nén màu hồng nghi là Heroine và hồng phiến (theo Tòng Văn Lkhai là Heroine và hồng phiến);

01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng và 01 mảnh dạng nén màu hồng nghi là Heroine và hồng phiến (theo Tòng Văn Lkhai là Heroine và hồng phiến);

01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng và 01 mảnh dạng nén màu hồng (theo Tòng Văn Lkhai là Heroine và hồng phiến).

01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F9-8975, nhãn hiệu ANGEL; Màu sơn: Đen; Số khung: RLGXA10CD359470, số máy: VMEVA2359470, đã qua sử dụng cũ (theo Tòng Văn L khai là xe L sử dụng đi bán ma tuý cho Lò Văn T ngày 07/4/2026).

Cùng ngày 07/4/2026, Lò Văn T đã tiến hành giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 bên trong có thẻ sim số thuê bao 0327782765; 01 chiếc xe môtô BKS 26H1-5396, nhãn hiệu MAJETY, sơn màu nâu; 01 chiếc bật lửa gas; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0083732, mang tên Lường Văn Chau.

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 07/4/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả:

- Gói thứ nhất: Số chất bột cục màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất có khối lượng 0,38 gam, trích toàn bộ 0,38 gam gửi giám định ký hiệu L1.

- Gói thứ hai: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa 06 (sáu) gói nilon màu xanh, kết quả:

+ Gói thứ 01: Số chất bột cục màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ 01 có khối lượng 0,05 gam, trích toàn bộ 0,05 gam gửi giám định ký hiệu L2; 01 mảnh dạng nén màu hồng có khối lượng 0,06 gam, trích toàn bộ 0,06 gam gửi giám định ký hiệu L3;

+ Gói thứ 02: Số chất bột cục màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ 02 có khối lượng 0,11 gam, trích toàn bộ 0,11 gam gửi giám định ký hiệu L4; 01 mảnh dạng nén màu hồng có khối lượng 0,05 gam, trích toàn bộ 0,05 gam gửi giám định ký hiệu L5;

+ Gói thứ 03: Số chất bột cục màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ 03 có khối lượng 0,07 gam, trích toàn bộ 0,07 gam gửi giám định ký hiệu L6; 01 mảnh dạng nén màu hồng có khối lượng 0,04 gam, trích toàn bộ 0,04 gam gửi giám định ký hiệu L7;

+ Gói thứ 04: Số chất bột cục màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ 04 có khối lượng 0,08 gam, trích toàn bộ 0,08 gam gửi giám định ký hiệu L8; 01 mảnh dạng nén màu hồng có khối lượng 0,05 gam, trích toàn bộ 0,05 gam gửi giám định ký hiệu L9;

+ Gói thứ 05: Số chất bột cục màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ 05 có khối lượng 0,08 gam, trích toàn bộ 0,08 gam gửi giám định ký hiệu L10; 01 mảnh dạng nén màu hồng có khối lượng 0,06 gam, trích toàn bộ 0,06 gam gửi giám định ký hiệu L11;

+ Gói thứ 06: Số chất bột cục màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ 06 có khối lượng 0,08 gam, trích toàn bộ 0,08 gam gửi giám định ký hiệu L12; 01 mảnh dạng nén màu hồng có khối lượng 0,04 gam, trích toàn bộ 0,04 gam gửi giám định ký hiệu L13;

- Gói thứ ba: Số chất bột cục màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ ba có khối lượng 0,23 gam, trích toàn bộ 0,23 gam gửi giám định ký hiệu L14; 05 (năm) viên nén màu hồng có khối lượng 0,53 gam, trích toàn bộ 0,53 gam gửi giám định ký hiệu L15;

- Gói thứ tư: Số chất bột cục màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ tư có khối lượng 0,11 gam, trích toàn bộ 0,11 gam gửi giám định ký hiệu L16; 01 mảnh dạng nén màu hồng có khối lượng 0,06 gam, trích toàn bộ 0,06 gam gửi giám định ký hiệu L17;

- Gói thứ năm: Số chất bột cục màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ năm có khối lượng 0,1 gam, trích toàn bộ 0,1 gam gửi giám định ký hiệu L18; 01 mảnh dạng nén màu hồng có khối lượng 0,06 gam, trích toàn bộ 0,06 gam gửi giám định ký hiệu L19.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu chuyển theo hồ sơ để lưu hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 672/KL-KTHS ngày 14/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu giám định ký hiệu L1, L2, L4, L6, L8, L10, L12, L14, L16, L18 là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; Khối lượng của mẫu giám định là L1 = 0,38gam, L2 = 0,05gam, L4 = 0,11gam, L6 = 0,07gam, L8 = 0,08gam, L10 = 0,08gam, L12 = 0,08gam, L14 = 0,23 gam, L16 = 0,11 gam, L18=0,10gam.

Mẫu giám định ký hiệu L3, L5, L7, L9, L11, L13, L15, L17, L19 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu giám định là L3 = 0,06gam, L5 = 0,05gam, L7 = 0,06gam, L9 = 0,05gam, L11 = 0,06gam, L13 = 0,04gam, L15 = 0,53gam, L17=0,06gam, L19 = 0,06gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định

Cùng ngày 07/4/2026, Công an xã TC phối hợp với Trạm y tế xã TC tiến hành xét nghiệm chất ma túy bằng nước tiểu đối với Tòng Văn Lthì phát hiện Tòng Văn Ldương tính với chất ma túy. Tòng Văn Lthừa nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine bằng hình thức đốt hít ngày 06/4/2026.

Cùng ngày 07/4/2026, Công an xã TC phối hợp với Trạm y tế xã TC tiến hành xét nghiệm chất ma túy bằng nước tiểu đối với Lò Văn T thì phát hiện Lò Văn T dương tính với chất ma túy. Lò Văn T thừa nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine và hồng phiến bằng hình thức đốt hít ngày 07/4/2026.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn Lđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 00, ngày 07/4/2026, Tòng Văn L điều khiển xe máy biển kiểm soát 26F9-8975, nhãn hiệu ANGEL đi một mình từ nhà ở bản Phổng Lăng (trước là bản Lăng Luông), xã TC, tỉnh Sơn La đến nhà Lò Văn Bình, sinh năm 1986 là người cùng bản để chơi thì không có ai ở nhà. L vào nhà thấy có chiếc điện thoại di động của Bình nên L đăng nhập tài khoản Facebook tên "Văn L" của L. L nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho tài khoản Facebook tên "Thắng Đen" của Lò Văn T, sinh năm 2000, trú tại bản Chộ Muông, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La. Qua nói chuyện, Thắng hỏi mua ma tuý của L, L đồng ý rồi hẹn Thắng đến khu vực hồ Lăng Luông thuộc bản Phổng Lăng (trước là bản Lăng Luông), xã TC, tỉnh Sơn La để trao đổi mua bán ma tuý. Một lúc sau Bình về, L nói với Bình, có người hỏi mua 200.000 đồng gồm Heroine và hồng phiến, Bình đồng ý và đưa cho L 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa Heroine và một mảnh hồng phiến, sau đó Bình nói với L là có việc phải đi nên Heroine và hồng phiến Bình để dưới chiếu trên giường ở ngoài sân, L lấy sử dụng bao nhiêu thì lấy, còn lại ai hỏi mua thì bán, Bình khiển xe đi đâu L không biết. Sau đó L khiển xe máy lên

khu vực hồ Lăng Luông thuộc bản Phổng Lăng (trước là bản Lăng Luông), xã TC để bán ma túy cho Thắng. Gặp nhau, Thắng đưa cho L số tiền 200.000 đồng để mua ma tuý. L cầm số tiền Thắng đưa rồi đưa cho Thắng gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và một mảnh hồng phiến (là gói ma tuý Bình đưa cho L). Sau khi mua bán ma túy xong, Thắng điều khiển xe máy đi đâu L không biết. Còn L tiếp tục điều khiển xe máy về nhà Bình. Về đến nhà Bình, L lấy số tiền hai trăm nghìn đồng vừa bán ma tuý cho Thắng đưa cho cháu Lò Đức Duy, sinh năm 2024 (là cháu ngoại của Bình) để mua kẹo. Sau đó L ra ngoài sân lật chiếu trên chiếc giường kê ở sát nhà bếp thì thấy có một vỏ gói đựng thuốc lào nhãn hiệu Tiên Lãng bên trong có: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine; 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa 06 (sáu) gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói có chứa Heroine và 01 mảnh hồng phiến; 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 05 viên hồng phiến; 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 01 mảnh hồng phiến; 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 01 mảnh hồng phiến. L cầm năm gói ma tuý ở tay trái rồi điều khiển xe đi về nhà với mục đích để sử dụng và nếu có người hỏi mua thì bán hộ Bình. Khi L đi được khoảng 500m thuộc bản Phổng Lăng (trước là bản Lăng Luông), xã TC gặp tổ công tác Công an xã TC, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ nên L quay đầu xe bỏ chạy vào nhà Cà Văn Cương, sinh năm 1986 ở bản cùng bản và cất giấu số ma tuý vào bên dưới chiếc mũ bảo hiểm ở dưới nền nhà tầng 1 rồi chạy lên trên tầng 2 trốn. Một lúc sau, Tổ công tác tổ phòng chống tội phạm Công an xã TC đến phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT- VKS-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố bị cáo Tòng Văn Lvề tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Tòng Văn Lđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn Lphạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn Ltừ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo Tòng Văn Lmua bán ma túy mà có.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0327782765 thu giữ của Lò Văn T.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn Xiên 01 chiếc xe môtô BKS 26H1-5396, nhãn hiệu MAJETY, sơn màu nâu; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0083732 mang tên Lường Văn Chau.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tòng Văn Tỉnh: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F9-8975, nhãn hiệu ANGEL; sơn màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong số 0008407 bên trong có 11 (mười một) mảnh nilon màu xanh; một phong bì niêm phong số 0053550 bên trong có 01 chiếc bật lửa ga; một phong bì đựng chiếc điện thoại di động số 053551.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo Tòng Văn L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tòng Văn Tỉnh có ý kiến: Xin lại 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F9-8975, nhãn hiệu ANGEL; sơn màu đen và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn Xiên vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin lại tài sản anh Xiên có ý kiến: Xin lại 01 chiếc xe môtô BKS 26H1-5396, nhãn hiệu MAJETY, sơn màu nâu; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0083732 mang tên Lường Văn Chau và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn Lthừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn Xiên, anh Lò Văn T vắng mặt tại phiên toà, anh Xiên, anh Thắng có đơn xét xử vắng mặt (anh Thắng đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La). Xét thấy việc vắng mặt anh Xiên, anh Thắng không gây trở ngại cho việc xét xử.

Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Căn cứ xác định tội danh:

Ngày 07/4/2026 bị cáo Tòng Văn Lđã có hành vi cất giữ trái phép 2,26 gam chất ma túy (1,29 gam chất ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,97 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine) trong người với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang tại nhà ở bản Bản Phổng Lăng (trước là bản Lăng Luông), xã TC, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 07/4/2026; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 672/KL-KTHS ngày 14/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 2,26 gam chất ma túy (1,29 gam chất ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,97 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine) trong người với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời của bị cáo Tòng Văn Lđã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo Tòng Văn Lmục đích mua bán ma túy để hưởng lợi, thu lợi bất chính. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Tòng Văn Lkhông có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo Tòng Văn Ldo mua bán ma túy mà có, bị cáo khai đưa cho cháu Lò Đức Duy, sinh năm 2024 (là cháu ngoại của Bình) để mua kẹo. Quá trình điều tra xác định, chị Lò Thị Điệp (là mẹ đẻ) của cháu Duy có khai là cháu Duy không được cầm số tiền 200.000 đồng do bị cáo Tòng Văn Lđưa. Tiền do phạm tội mà có, do đó buộc bị cáo Tòng Văn Lphải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0327782765 thu giữ của Lò Văn T là công cụ, phương tiện Thắng dùng để liên lạc mua ma tuý, là công cụ phương tiện phạm tội. Do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F9-8975, nhãn hiệu ANGEL; sơn màu đen thu giữ của bị cáo Tòng Văn Lvào ngày 07/4/2026 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Tòng Văn Tỉnh, việc các bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, anh Tỉnh không biết. Tại phiên toà anh Tòng Văn Tỉnh có ý kiến xin lại chiếc xe và có đơn xin xe. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F9-8975, nhãn hiệu ANGEL; sơn màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Tòng Văn Tỉnh theo quy định, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với chiếc xe môtô BKS 26H1-5396, nhãn hiệu MAJETY, sơn màu nâu; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0083732 mang tên Lường Văn Chau thu giữ của Lò Văn T vào ngày 07/4/2026 là phương tiện Lò Văn T dùng để đi mua ma túy của bị cáo Tòng Văn L. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Lò Văn Xiên, việc Thắng sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để đi mua ma túy về sử dụng, anh Xiên không biết. Anh Lò Văn Xiên có đơn xin xe và có ý kiến xin lại chiếc xe, đề nghị trả lại 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0083732 mang tên Lường Văn Chau. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại xe môtô BKS 26H1-5396, nhãn hiệu MAJETY, sơn màu nâu và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0083732 mang tên Lường Văn Chau cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn Xiên theo quy định, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với 11 (mười một) mảnh nilon màu xanh là vật không có giá trị, không sử dụng được; 01 (một) chiếc bật lửa ga là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với công cụ bị cáo Tòng Văn Lsử dụng trái phép chất ma túy ngày 06/4/2026, sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo vứt bỏ, do vậy cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Tòng Văn Lkhai lấy của Lò Văn Bình, sinh năm 1986, trú tại bản Phổng Lăng (trước là bản Lăng Luông), xã TC, tỉnh Sơn La để bán hộ Bình vào ngày 07/4/2026. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành thu thập ảnh và cho bị cáo Tòng Văn Ltiến hành nhận dạng và xác định Lò Văn Bình, sinh năm 1986, trú tại bản Phổng Lăng (trước là bản Lăng Luông), xã TC, tỉnh Sơn La. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã nhiều lần tiến hành xác minh, triệu tập Lò Văn Bình nhưng hiện nay Lò Văn Bình không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết Bình đi đâu, làm gì. Do thời hạn điều tra vụ án đã hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định truy tìm người để tiếp tục xác minh và khi đủ căn cứ sẽ có hình thức xử lý sau. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Tòng Văn Lphải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Tòng Văn Lsử dụng trái phép ngày 06/4/2026. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Tòng Văn Lkhai do Lò Văn Bình cung cấp bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã nhiều lần tiến hành xác minh, triệu tập Lò Văn Bình nhưng hiện nay Lò Văn Bình không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết Bình đi đâu, làm gì. Do thời hạn điều tra vụ án đã hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định truy tìm người để tiếp tục xác minh và khi đủ căn cứ sẽ có hình thức xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 06/4/2026 của bị cáo Tòng Văn L. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã sử dụng hết số ma túy, không thu giữ vật chứng và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên không thuộc trường hợp xem xét xử lý trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do vậy ngày 30/6/2026, Công an xã TC, tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0004335 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Tòng Văn Llà có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Lò Văn Bình, sinh năm 1986, trú tại bản Phổng Lăng (trước là bản Lăng Luông), xã TC, tỉnh Sơn La, bị cáo Tòng Văn Lkhai là người có hành vi đưa ma túy cho L để L bán hộ và L được hưởng lời bằng việc Bình cho L sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã nhiều lần tiến hành xác minh, triệu tập Lò Văn Bình nhưng hiện nay Lò Văn Bình không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết Bình đi đâu, làm gì. Do thời hạn điều tra vụ án đã hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định truy tìm người để tiếp tục xác minh và khi đủ căn cứ sẽ có hình thức xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Lò Văn T, sinh năm 2000, trú tại bản Chộ Muông, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La là người đã mua ma túy của bị cáo Tòng Văn L. Quá trình điều tra Thắng thừa nhận có hành vi mua ma túy của L vào ngày 07/4/2026, nhưng Thắng đã sử dụng hết số ma túy trên bằng hình thức đốt hít. Lò Văn T không thuộc trường hợp xem xét xử lý trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Lò Văn T là đối tượng bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận. Do đó, ngày 09/4/2026 Lò Văn T bị Toà án nhân khu vực 2- Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai bắt buộc theo Quyết số 42/QĐ-TA là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với Cà Văn Cương, sinh năm 1986, trú tại Bản Phổng Lăng (trước là bản Lăng Luông), xã TC, tỉnh Sơn La là chủ nhà nơi bị cáo Tòng Văn Lcất giấu trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định, lúc L cất giấu ma túy tại nhà Cương, Cương không biết, không ở nhà, cháu Đồng có thấy bị cáo Tòng Văn Lchạy vào cất giấu đồ vật nhưng không biết cái gì. Do đó, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sơn La không xử lý là có căn cứ đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Tòng Văn Llà người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn L.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[12] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn Lphạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn L04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Tòng Văn Lphải nộp Ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0327782765.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn Xiên 01 chiếc xe môtô BKS 26H1-5396, nhãn hiệu MAJETY, sơn màu nâu; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0083732 mang tên Lường Văn Chaư.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tòng Văn Tỉnh: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F9-8975, nhãn hiệu ANGEL; sơn màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong số 0008407 bên trong có 11 (mười một) mảnh nilon màu xanh; một phong bì niêm phong số 0053550 bên trong có 01 chiếc bật lửa ga; một phong bì đựng chiếc điện thoại di động số 053551.

(Mô tả chi tiết theo Phiếu nhập kho vật chứng số 57/PN-KVC ngày 08/4/2026 của kho vật chứng khu vực Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn L.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Tòng Văn Lđược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tòng Văn Tỉnh được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn Xiên được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo thru tục hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (02 bản);
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng